***1. Căn cứ Nửa Lon***

Di tích lịch sử Căn cứ Nửa Lon thuộc địa phận thôn 3, xã Đường 10. Di tích Căn cứ Nửa Lon là địa điểm ghi dấu việc mở đường hành lang nối liền hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa với tiền tuyến lớn miền Nam. Từ đây, hàng vạn con em đồng bào Nam Bộ tập kết ra Bắc và về lại chiến trường, các cán bộ chủ chốt thuộc cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự miền Nam, Bộ Chỉ huy các quân khu thuộc Nam Bộ, các đoàn binh thực, các đơn vị chủ lực và phương tiện khí tài miền Bắc chi viện cho chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, những năm đầu chống Mỹ, cứu nước đều đi qua con đường này (1960 - 1965), góp phần đưa cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới. Đường mòn chiến lược về sau được mang tên đường Hồ Chí Minh được xem như một huyền thoại đi vào lịch sử dân tộc ta của thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Di tích Căn cứ Nửa Lon là nơi chứng kiến những vất vả, khó khăn của đoàn mở đường, và cũng là nơi ghi nhận sự giúp đỡ của đồng bào các dân tộc thiểu số đã cùng đoàn quân mở đường dũng cảm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, góp phần vào thắng lợi của cách mạng, của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với những giá trị lịch sử to lớn của di tích Căn cứ Nửa Lon, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xếp hạng là di tích cấp tỉnh.

***2. Sóc Bom Bo***

Sóc Bom Bo thuộc địa phận thôn Bom Bo, xã Bình Minh. Sóc Bom Bo có 5 dân tộc sinh sống, nhiều nhất là đồng bào Xtiêng. Những năm tháng kháng chiến chống đế quốc Mỹ, người dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Bình Phước nói riêng đã đóng góp sức người, sức của vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Những năm đầu thập niên 1960, Mỹ ngụy liên tục càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược hòng tiêu diệt cách mạng, cắt đứt liên hệ của người dân với cách mạng. Cả sóc Bom Bo kiên quyết không vào ấp chiến lược. Đến giữa năm 1963, khi địch ruồng bố gắt gao, thì già trẻ, gái trai của vài chục hộ dân sóc Bom Bo đã lặng lẽ băng rừng, vượt suối vào căn cứ “ Nửa Lon” để theo cách mạng. Ở vùng đất mới, bà con bắt tay vào vừa xây dựng lán trại, tăng gia sản xuất và vừa tham gia đánh giặc. Thanh niên thì vào bộ đội, du kích, làm giao liên; còn phụ nữ và trẻ em thì đêm đêm giã gạo nuôi quân.

Địa danh sóc Bom Bo nay đã mang nhiều tên mới. Khi chính quyền địa phương ở huyện Bù Đăng tiến hành quy hoạch lại các cụm, vùng dân cư để thuận tiện cho người dân trong sinh hoạt và cải thiện cuộc sống. Tên sóc Bom Bo lịch sử được đặt làm tên xã Bom Bo, còn sóc lấy tên là thôn 1. Sau đó ít lâu, do thôn 1 cách xa các thôn khác nên chính quyền địa phương quyết định chuyển thôn 1 (tiền thân là sóc Bom Bo) thuộc địa bàn quản lý của xã Bình Minh. Như vậy, sóc Bom Bo trong lịch sử chính thức là địa bàn thôn 1 của xã Bình Minh, còn xã Bom

Bo hiện tại không phải là sóc Bom Bo trước đây. Thế nhưng, do địa danh sóc Bom Bo đã trở nên quá quen thuộc và gần gũi nên năm 2012, thể theo nguyện vọng muốn giữ lại tên Bom Bo ngày xưa để giữ gìn bản sắc văn hóa của bà con Xtiêng, đồng thời để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, nên chính quyền tỉnh Bình Phước và huyện Bù Đăng đã quyết định đổi tên thôn 1 thành thôn Bom Bo.

Khu bảo tồn văn hóa dân tộc Xtiêng sóc Bom Bo được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 21-10-2010, với tổng diện tích 113,4 ha, kinh phí đầu tư gần 200 tỷ đồng. Khu bảo tồn được thiết kế theo đặc thù của văn hóa đồng bào Xtiêng, gồm 2 nhà dài, khu làng nghề truyền thống tái hiện các ngành nghề thủ công của đồng bào như dệt, rèn… Bên cạnh đó, những công trình khác cũng được xây dựng như trường học, khu sinh hoạt cộng đồng, khu nghỉ dưỡng, khu tái định cư cho các hộ dân nằm trong quy hoạch, bãi đậu xe…, các công trình hiện đang thi công, thời gian hoàn thành còn chậm so với dự kiến nên việc phục vụ khách du lịch còn chậm.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, song người dân thôn Bom Bo, nhất là bà con đồng bào Xtiêng đã có nhiều cố gắng, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước mà tích cực sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Toàn thôn có 362 hộ với gần 2.000 nhân khẩu, trong đó có 155 hộ đồng bào Xtiêng. Đến năm 2013, tỷ lệ hộ có kinh tế khá, giàu chiếm 59%, số hộ sử dụng điện lưới quốc gia chiếm 98%, 75% hộ có nước sạch cho sinh hoạt, 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể... Giao thông phát triển, nên việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân Bom Bo cũng dễ dàng hơn. Ngày nay, người dân Bom Bo quyết tâm phát huy truyền thống anh hùng, hăng say lao động để vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

***3. Đồi Chi khu***

Đồi Chi khu nằm cách chợ Bù Đăng khoảng 1,5km về phía đông. Thời Mỹ - ngụy, đây là quả đồi có vị trí án ngữ khu phía đông bắc của quận Đức Phong nơi có đường 14 chiến lược nối liền Tây Nguyên với các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Do đó, chính quyền ngụy của tỉnh Phước Long đã lập chi khu quân sự ở đây nhằm kiểm soát khu vực này. Chi khu có tên gọi là Chi khu quân sự Bù Đăng.

Đồi Chi khu gắn với tên tuổi Anh hùng Lực lượng vũ trang, liệt sĩ Đoàn Đức Thái. Anh hùng Đoàn Đức Thái sinh năm 1945, dân tộc Kinh, quê ở xã Hàng Kênh, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng. Trong Chiến dịch đường 14 - Phước Long, quân ta chiếm đánh đồi Chi Khu tạo tiền đề để đánh quận Đức Phong. Trong trận đánh Chi khu Bù Đăng ngày 14-12- 1974, anh đã hy sinh tạo điều kiện cho đơn vị giành thắng lợi. Bước vào trận đánh, vì đang bị sốt rét, thấy sức khỏe Đoàn Đức Thái còn yếu nên đơn vị cử anh làm nhiệm vụ ở tuyến sau, nhưng anh viết thư xung phong đi chiến đấu. Anh được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ tổ trưởng tổ bộc phá gồm 5 chiến sĩ. Tổ chiến đấu của anh làm nhiệm vụ phá hàng rào, mở cửa cho đơn vị xung phong. Do địa hình trống trải, sườn đồi quá dốc, địch trong chi khu lại bắn ra ác liệt, tổ chiến đấu của anh phải thay nhau lên đặt bộc phá, đã đánh bung 7 lớp rào của địch. Đến lớp rào thứ 8, 2 lần đặt xong bộc phá, nhưng vì độ dốc quá lớn ống bộc phá bị tụt rơi xuống. Vì tình thế hết sức khẩn trương, nên Đoàn Đức Thái lại tiếp tục ôm bộc phá xông lên, bám vào hàng rào, tìm cách đặt bằng được bộc phá. Sau đó, anh giật nụ xòe và định lui về phía sau thì bộc phá lại một lần nữa rơi xuống. Không sợ hy sinh, Đoàn Đức Thái ôm bộc phá lao lên áp chặt cả người vào hàng rào. Bộc phá nổ, hàng rào cuối cùng nổ tung. Lực lượng xung kích của ta nhanh chóng vượt qua cửa mở, diệt gọn bọn địch trong chi khu. Đoàn Đức Thái đã hy sinh anh dũng. Địa điểm đồi Chi khu hiện nay được đặt dưới sự quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước.

***4.Căn cứ Tà Thiết***

***Di tích lịch sử Tà Thiết - Huyện Lộc Ninh***

**Từ TP. Hồ Chí Minh dọc theo Quốc lộ 13 khoảng 130 km đến ngã tư Đồng Tâm (xã Lộc Thành - Lộc Ninh - Bình Phước) rẽ trái đi 12 km nữa du khách sẽ đến khu Quân ủy BCH Miền thuộc căn cứ Tà Thiết (căn cứ được Bộ VHTT (nay là Bộ VHTT&DL) công nhận là di tích lịch sử quốc gia năm 1988).**

Toàn bộ căn cứ có diện tích 16 km2 nằm ở phía Bắc thị trấn Lộc Ninh. Di tích được xây dựng từ năm 1973 là một tổng thể hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn, hội trường ngầm, nhà ở và làm việc của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng.

Năm 1995 di tích được trùng tu lại theo nguyên trạng, gồm 7 hạng mục: Bếp Hoàng Cầm, Hầm giao ban, Hầm chữ A, Hội trường, nhà ở và nơi làm việc của các đồng chí lãnh đạo mà tên tuổi của họ đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc như: Đại tướng Lê Đức Anh, Thượng tướng Trần Văn Trà, Thiếu tướng Nguyễn Thị Định, Chính ủy Phạm Hùng…

Nhìn một cách tổng thể các hạng mục trong căn cứ đều được xây dựng theo lối nửa chìm nửa nổi, cột làm bằng cây rừng, mái lợp bằng lá trung quân, cách nhau từ 50 - 200 m, các hạng mục đều nép mình dưới những tán cây lớn và những bụi le đan cài chằng chịt, rất phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh lúc bấy giờ.

So với các căn cứ khác thì căn cứ Tà Thiết được xây dựng quy mô hơn cả. Hệ thống nhà, hầm hào giao thông được nối với nhau liên hoàn, đảm bảo sinh hoạt, làm việc thuận lợi, thông thoáng và an toàn.

Đến tham quan khu di tích Tà Thiết, quý khách sẽ được tìm hiểu sâu hơn về cuộc sống bình dị và chứng kiến cuộc sống đang thay da đổi thịt của vùng đất lịch sử, anh dũng, kiên cường của Bình Phước. Di tích lịch sử Tà Thiết là địa chỉ đỏ du lịch về nguồn đầy ý nghĩa.

**5. Nhà Giao tế**

**Nói đến di tích lịch sử (DTLS) của tỉnh Bình Phước không thể không nhắc đến Lộc Ninh. DTLS cách mạng là thế mạnh nổi bật nhất của Lộc Ninh. Khách du lịch trong và ngoài nước muốn đến thăm Lộc Ninh bởi đây là nơi ghi dấu ấn hội tụ của nguồn sức mạnh đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến bên bờ thắng lợi.**

Trong lịch sử Lộc Ninh là địa bàn diễn ra nhiều trận đánh ác liệt và từng là thủ phủ của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam(CPCMLTCHMNVN), là đoạn cuối đường Hồ Chí Minh - con đường chiến lược Bắc - Nam.

Ngày 07/4/1972 Lộc Ninh được hoàn toàn giải phóng. Đây là huyện đầu tiên giải phóng trên toàn miền Nam. Từ đó Lộc Ninh là nơi tập trung các cơ quan Chính trị, Quân sự, Hậu cần... Đặc biệt là Nhà Giao tế - Trụ sở của CPCMLTCHMNVN.

Ngôi nhà được xây dựng từ năm 1911, là văn phòng làm việc của công ty cao su Xét - Xô của Pháp, để quản lý việc khai thác mủ cao su ở Lộc Ninh. Nhà được xây dựng theo lối nhà sàn của đồng bào dân tộc thiểu số, cho nên nhân dân trong vùng vẫn quen gọi là Nhà “Cao Cẳng”.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ (1972) ngôi nhà bị phá hủy toàn toàn. Tháng 03/1973, trước nhu cầu tình hình công tác trên mặt trận ngoại giao, CPCMLTCHMNVN thống nhất chọn vị trí nền ngôi nhà “Cao Cẳng” xưa để xây dựng trụ sở cách mạng, với đồ án bản vẽ thiết kế của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát - Chủ tịch CPCMLTCHMNVN. Ngôi nhà xây dựng để đón tiếp các phái đoàn ngoại giao trong và ngoài nước nên tên gọi “Nhà Giao tế” ra đời từ đó.

Sau hơn một tháng thi công, công trình bề thế, khang trang đã được hoàn thành, gồm một trệt và một lầu.

Tầng trệt xây dựng bằng bê tông chắc chắn, dùng để hội họp, mitting và cũng là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa văn nghệ.

Tầng lầu được xây dựng bằng gỗ, có lan can bao quanh được thiết kế theo kiểu phòng khánh tiết, mái tôn “5 nóc, 4 mái” được sơn đỏ. Tại phòng này năm 1973 đã diễn ra hội nghị quân sự bốn bên, gồm:

- Đại diện phái đoàn Quân sự CPCMLTCHMNVN;

- Đại diện phái đoàn Quân đội nhân dân Việt nam;

- Đại diện phái đoàn Quân sự Mỹ;

- Đại diện phái đoàn quân sự Việt Nam Cộng hòa.

Hội nghị bốn bên bàn về các điều khoản đã được ký  trong hiệp định Paris dưới sự  giám sát của Ủy ban Quốc tế ICCS, gồm bốn nước thành viên Ba Lan, Canada, Hunggary và Indonexia.

Trong thời gian họp đều có sự phân chia rõ ràng từ lối đi, vị trí ngồi họp và vị trí ngồi nghỉ trong giờ giải lao... đều được bố trí riêng biệt.

Đại diện của bốn phái đoàn ngồi họp trong một bàn tròn lớn , Ủy ban Quốc tế ngồi họp trong cùng một bàn tròn nhỏ, bốn bàn nhỏ bốn góc nhà là vị trí ngồi của tùy viên  bốn bên. Tất cả đều đặt dưới lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Hai bên có hai cầu thang đi lên. Nhìn từ trong ngôi nhà nhìn ra, cầu thang phía bên phải là lối đi của CPCMLTCHMNVN và Quân đội nhân dân Việt Nam, bên trái là lối đi của quân sự Mỹ và Việt Nam Cộng hòa.

Việc chọn bàn vuông hay bàn tròn để ngồi họp cũng là vấn đề mà các bên quan tâm.

Khi họp ở trại David(Sài Gòn) hay họp ở Paris, ban liên hợp quân sự bốn bên đã sử dụng bàn vuông hay bàn hình chữ nhật để ngồi họp nhưng khi họp ở Nhà Giao tế thì lại chọn bàn tròn. Bởi bàn tròn là thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng giữa các bên, còn nếu là bàn vuông hay bàn hình chữ nhật thì một trong bốn bên khi đứng lên phát biểu trong cuộc họp thì giống như bên đó là chủ tọa cuộc họp. Còn sử dụng bàn tròn thì các bên đều ngang hàng như nhau.

DTLS Nhà Giao tế đã được Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) công nhận là DTLS cách mạng cấp Quốc gia ngày 12/12/1986. Là một trong 9 DTLS cấp Quốc gia của tỉnh Bình Phước và là một trong năm DTLS Quốc gia trên đoạn cuối đường Hồ Chí Minh.  Trong nhiều năm qua khu di tích đã đón và phục vụ hàng ngàn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan. Nơi đây đã trở thành một địa điểm văn hóa, là nơi gặp gỡ, sinh hoạt chính trị của các đồng chí lão thành cách mạng, của thanh thiếu niên, sinh viên, học sinh, các tầng lớp nhân dân lao động và còn là địa chỉ đỏ du lịch về nguồn đầy ý nghĩa dành cho du khách trong và ngoài nước.

***6. Phú Riềng Đỏ***

**Phú riềng đỏ hiện nay thuộc Làng 3, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú.**

năm 1930 chi bộ Phú Riềng đã lãnh đạo công nhân của đồn điền cao su đấu tranh với chủ sở để chống áp bức bóc lột, phong trào đấu tranh trong công nhân lao động phát triển rất mạnh buộc bọn chủ đồn điền cao su Pháp phải nhượng bộ. Nơi đây vào 28/10/1929 đã thành lập Chi bộ Đông Dương cộng sản đảng đầu tiên ở miền Đông nam bộ làm nền móng của phong trào cách mạng sau này. Tại đây nhiều đồng chí Đảng viên của Đảng ta đã được rèn luyện và trưởng thành….

Phú Riềng Đỏ, một địa danh trong muôn vàn địa danh lịch sử trên đất nước ta đã góp phần tô thắm thêm truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam.

***7. Bến đò Thôn 1***

**Được hình thành từ những ngày cả dân tộc ta đang sục sôi đánh Mỹ, nơi này từ những năm 1960 từng đoàn thuyền chở quân giải phóng, lương thực, vũ khí cung cấp cho cho bộ đội vùng nam Tây nguyên và chiến trường Phước Long cập bến.**

Từ nơi này từng đoàn dân công, du kích người Kinh, người M’nông cùng các dân tộc khác thường xuyên cõng gạo, vũ khí ngược về thôn 1 xã Đồng Nai và tỏa ra các vùng thuộc Bù đăng và nam Tây nguyên.

Vào mùa khô từ bến đò thôn 1 du khách có thể tham gia chương trình đi bộ dọc theo sông Đồng Nai. Men theo dòng sông này sẽ được thưởng ngoạn cảnh đẹp hùng vĩ 2 bên bờ, thưởng ngoạn ngắm cảnh thác sừng trâu, thác gà (có rất nhiều gà rừng) thác công viên (đồn rằng tại đây người soi cá đã nhặt được 1 khối vàng sa khoáng đến 1 kg) nơi này có bãi cát rộng, tảng đá lớn và bằng phẳng với nhiều loài hoa quí, đẹp như 1 công viên. Ngược lên nữa quí khách sẽ tới thác Luồng, cửa suối Đặcka đổ vào sông Đồng Nai (nơi đây là ranh giới của 3 tỉnh). Đến thác Luồng, ngủ đêm bên dòng Đồng Nai thơ mộng, du khách sẽ được cảm nhận nhiều điều khó quên trong chuyến đi về miền sơn cước.

***8. Cầu ĐăkLung - Nơi ghi dấu tội ác của Mỹ- Ngụy ở***

**Nằm ở Xã Đức Hạnh, huyện Phước Long, nơi đây ngày 04.01.1975 giặc Mỹ đã ném bom sát hại hơn 300 người dân vô tội. Theo tài liệu lưu trữ còn lại trong chiến dịch giải phóng Phước Long từ ngày 01 đến 06.01.1975 quân ta tấn công phá vỡ nhiều tuyến phòng thủ của quân địch, trước sức ép của quân ta, địch cho máy bay điên cuồng ném bom dẫn đến vụ thảm sát trên.**

  Đến với di tích này, khách du lịch phải vượt dốc, phải băng qua một số cây cầu đã từng ghi dấu nhiều kỷ niệm bi tráng của những năm tháng chống thực dân Pháp và đế quốc mỹ trước đây. Trên đỉnh dốc phóng tầm mắt về thung lũng các bạn sẽ thấy toàn cảnh nhà máy thủy điện Thác Mơ, dòng sông Bé quanh co, uốn lượn và điểm tham quan mà các bạn sẽ tới. Tới đây, nếu lộ trình không quá căng thẳng, các bạn chỉ cần đi gần một giờ xe sẽ đến với vườn quốc gia Bù Gia Mập, sẽ tới thăm Thác Dakmai và thưởng thức đặc sản vùng đất này như canh chua cá Lăng, huyết cá Chình Sông Bé.

***9. Căn cứ Quân uỷ* - Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam**

**Với diện tích 1.600 ha, Khu căn cứ Quân ủy - Bộ tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam nằm trong khu vực ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, là một căn cứ nằm trong quần thể căn cứ các cơ quan lãnh đạo đầu não cách mạng miền Nam. Đồng thời nơi đây năm 1975 còn là nơi thành lập bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.**

Khu căn cứ được sửa chữa lại và khánh thành vào ngày 20/04/1995 gồm nhà trưng bày, nhà làm việc của thượng tướng Trần Văn Trà – Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam, phó tư lệnh, kiêm tham mưu trưởng Lê Đức Anh, phó tư lệnh Nguyễn Thị Định, bên cạnh đó là hội trường dưới lòng đất đã trở thành điểm tham quan chiến trường xưa của du khách trong và ngoài nước.

***(Nguồn:*** [***http://vhttdlbinhphuoc.gov.vn/index.php?language=vi&nv=noi-den-binh-phuoc&op=Di-tich-lich-su***](http://vhttdlbinhphuoc.gov.vn/index.php?language=vi&nv=noi-den-binh-phuoc&op=Di-tich-lich-su)***)***

***10.Kho xăng dầu VK96***

*Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96:*Được xây dựng từ năm 1968 đến năm 1974, tọa lạc tại xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập. Đây là điểm cuối cùng đường ống dẫn xăng dầu Bắc - Nam với chiều dài đường ống xăng dầu dài 5.000km, bắt đầu từ Kho Bến Thủy (thành phố Vinh - Nghệ An) đến điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK96 (huyện Bù Gia Mập - tỉnh Bình Phước) trải qua quãng đường hơn 1.400 km với 115 trạm bơm đẩy. Di tích được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg, ngày 09/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

***11. Kho xăng dầu VK98***

*Điểm cuối đường ống dẫn xăng dầu VK98:*Được xây dựng từ năm 1974, tọa lạc tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh. Xăng, dầu được “bơm vào” đường ống  nối từ miền Bắc, qua các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên vào đến Bù Gia Mập. Sau đó, nguồn xăng dầu này được chở bằng xe bồn đến các kho xăng dầu lớn ở Lộc Hòa (10 bồn), Lộc Quang (7 bồn). Tại đây có 1 đại đội vận chuyển nhiên liệu cung cấp cho các chiến trường phục vụ chiến đấu. Di tích được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg, ngày 09-12-2013 của Thủ tướng Chính phủ.

***(Nguồn:*** [***http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/cac-di-tich-quoc-gia-dac-biet-o-binh-phuoc***](http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/cac-di-tich-quoc-gia-dac-biet-o-binh-phuoc)***)***

# *12. “Căn cứ Sở Nhỏ - Ban an ninh Bình Phước”*

**Căn cứ Sở Nhỏ - Ban an ninh Bình Phước một địa chỉ đỏ**

[***http://conganbinhphuoc.gov.vn/CA-Tinh/74/1050/2398/56717/Hinh-anh--phong-su/Can-cu-So-Nho---Ban-an-ninh-Binh-Phuoc-mot-dia-chi-do.aspx***](http://conganbinhphuoc.gov.vn/CA-Tinh/74/1050/2398/56717/Hinh-anh--phong-su/Can-cu-So-Nho---Ban-an-ninh-Binh-Phuoc-mot-dia-chi-do.aspx)

Ban an ninh Bình Phước ra đời và phát triển từ các tổ chức tiền thân như: “Quốc gia tự vệ cuộc”; Ty Công an (1945 - 1954); Ban địch tình (1954 - 1960); Ban an ninh Bình Long (5/1962 - 30/01/1971); Ban an ninh Phước Long (Cuối năm 1964 - 30/01/1971); Ban an ninh Phân khu 10 (Phân khu Bình Phước 30/01/1971 - 1972); Ban an ninh Tỉnh Bình Phước (1972 - 1975). Trong các cao trào cách mạng Ban an ninh Bình Phước có lịch sử tiền thân chiến đấu rất anh dũng, vẻ vang. Trải qua 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân. Hàng ngàn CBCS Ban an ninh Bình Phước đã mãi mãi ra đi để dành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc ngày hôm nay.

 Chúng ta đang ở vào thời điểm thế kỷ 21, thế kỷ có cả cơ hội và thách thức đan xen, tình hình thế giới, khu vực luôn diễn biến phức tạp khó lường. Âm mưu của các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tăng cường hoạt động phá hoại cách mạng nước ta ngày càng tinh vi, xảo quyệt.

Phát huy truyền thống anh hùng của các thế hệ cha, anh Ban an ninh Bình Phước, càng tự hào hơn nếu Căn cứ Sở Nhỏ - Ban an ninh Bình Phước được Chủ tịch UBND tỉnh chứng nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh. Đây là nơi giáo dục, học tập truyền thống cách mạng cho lực lượng Công an tỉnh Bình Phước, đặc biệt là thế hệ trẻ, đoàn viên, thanh niên. Thế hệ trẻ Công an tỉnh Bình Phước nguyện tiếp tục kế thừa, phấn đấu viết tiếp những trang sử hào hùng, tô thắm thêm truyền thống cách mạng của lực lượng Công an tỉnh Bình Phước nói riêng và nhân dân tỉnh Bình Phước nói chung góp phần thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Căn cứ Sở Nhỏ - Ban an ninh Bình Phước luôn là địa chỉ đỏ cho tinh thần cách mạng.

***13. Núi Bà Rá***

**Tên di tích:** Núi Bà Rá

 **Loại công trình:** Thiên nhiên

 **Loại di tích:**Di tích lịch sử cách mạng và danh thắng

**Quyết định**: Đã xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia theo quyết định 1568-VH/QĐ Bộ Văn hóa- Thông tin ngày 20 tháng 4 năm 1995
**Địa chỉ di tích:** Thuộc Thị Xã Phước Long – Tỉnh Bình Phước

 **Tóm lược thông tin về di tích**

 Thuộc địa phận nằm giữa phường Sơn Giang và phường Thác Mơ - Thị xã Phước Long - Tỉnh Bình Phước, giữa một vùng đồi thấp, nhô lên một ngọn núi cao, hùng vĩ. Đó là: Núi BÀ RÁ . Đồng bào S&;Tiêng gọi ngọn núi này với cái tên gọi đầy thành kính “BơnomBrah” có nghĩa là “ngọn núi thần”

Núi Bà Rá với độ cao 732m. Do địa hình hiểm trở của rừng núi, Bà Rá đã mang trên mình nhiều chiến tích anh dũng, kiên cường.

Vào những năm đầu thế kỉ XX, núi Bà Rá vẫn còn là chốn “thâm sơn cùng cốc”- Là nơi “ rừng thiêng nước độc”, mấy ai lên núi có bao giờ quay trở lại. Chính vì vậy, Thực dân pháp đã biến nơi đây một thời nổi tiếng “ địa ngục trần gian”, thành chốn lao tù để giam cầm và đày ải nhiều chiến sĩ cách mạng trước những đòn tra tấn tàn ác, dã man của bọn cai ngục.

 Bà Rá còn là địa danh gắn liền với những chiến công của quân và dân Phước Long trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ cứu nước.
  Cụ thể: Năm 1925 Thực dân Pháp cho xây tại chân núi một nhà tù lớn, để giam cầm bọn trộm cướp lưu manh, giam cầm chính trị phạm, những người bị tình nghi là cộng sản nhưng không thành án. Năm 1941 xây dựng thêm căn C, để giam cầm những tù chính trị. Bọn cai tù dùng nhiều thủ đoạn dã man để tra tấn tù nhân, nhưng với tinh thần kiên cường bất khuất các chiến sĩ cộng sản đã biến nhà tù này thành nơi đối đầu với chúng.

Trong chiến tranh, quân đội Mỹ đã xây dựng trên đỉnh Bà Rá căn cứ quân sự rất hiện đại, có cả sân bay trực thăng mà dấu tích bây giờ vẫn còn. Mục đích: để kiểm soát toàn bộ vùng Miền Đông Nam Bộ. Nhưng quân ta vẫn bí mật xây dựng những cứ điểm xung quanh núi để đánh phá địch liên tục, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Những chiến công của Bà Rá cũng góp phần trong công cuộc Giải phóng Phước Long thắng lợi vẽ vang ngày 6 tháng 1 năm 1975.

  Giờ đây chiến tranh đã lùi xa, để tưởng nhớ và cũng để tự hào đến những công lao của các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh qua hai thời kì kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước,  có công bảo vệ ngọn núi thiêng liêng này, mở đường về Phước Long anh hùng xây chiến thắng, tại đồi Bằng Lăng đã xây dựng một nhà bia tưởng niệm – Hương khói ngày đêm để ấm lòng các chiến sĩ liệt sĩ, là tư liệu sống để giáo dục truyền thống cách mạng thiết thực nhất.

Núi Bà Rá không chỉ là căn cứ cách mạng, là chiến trường oanh liệt, mà còn là một thắng cảnh đẹp nổi tiếng với dòng sông Bé uốn quanh co, với Thác Mẹ, Thác Mơ, rừng cây với hệ thực vật đa dạng phong phú được Bộ Lâm nghiệp xếp vào hệ thống rừng đặc chủng của cả nước. Có đập thủy điện Thác Mơ đem lại nguồn điện sinh hoạt cho nhân dân và góp phần thúc đẩy cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa  đất nước.

Sắp tới, sẽ xây dựng cụm di tích - danh thắng: Núi Bà Rá- Thị xã phước Long thành vùng du lịch sinh thái - văn hóa - chiến trường xưa - hành hương hấp dẫn của tỉnh Bình phước. Chính vì vậy nó có ý nghĩa giá trị lịch  sử rất to lớn, đã được Bộ văn hóa – thông tin công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia ngày 4.10.1995.

***14. Mộ 3000 đồng bào An Lộc.***

 **Tên di tích:** Mộ đồng bào An Lộc bị đế quốc Mỹ tàn sát ngày 03/10/1972

**Loại công trình:**Khu tưởng niệm

**Loại di tích:** Di tích lịch sử cách mạng

**Quyết định:** Đã xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo quyết định số: 666-VH/QĐ ngày 01/04/1985



   **Địa chỉ di tích:**Thị Trấn An Lộc, thị xã Bình Long, Bình Phước

**Tóm lược thông tin về**

**Di tích lịch sử  Mộ tập thể 3000 người**

Năm 1972, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, BCH TW Đảng họp thông qua quyết tâm đánh bại: “ Việt nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ và tay sai. TW Cục,  Quân ủy Miền  đã lập kế hoạch tác chiến.

Chiến dịch Nguyễn Huệ mở màn với hướng tiến công chủ yếu trên đường 13 với khu vực quyết chiến là Lộc Ninh và An Lộc tỉnh Bình Long, đã làm đảo lộn mọi phán đoán và sự chuẩn bị phòng ngự đối phó của địch.
Trước sự tấn công mãnh liệt của quân và dân ta, địch không được tăng viện, buộc phải bỏ Lộc Ninh để dồn sức giữ An Lộc – Tỉnh Bình Long vì chúng coi đây là:  “Tuyến đầu chặn đứng sự tấn công của cộng sản”.

Ngày 07/4/1972 Lộc Ninh được giải phóng, ta tiếp tục tấn công Thị Xã An Lộc – Tỉnh Bình Long, chiến sự diễn ra vô cùng ác liệt, Địch tập trung một lực lượng     hỏa lực, pháo, đạn, bom, B52, cày nát mặt đất, hàng ngàn đống bào ta bi giết hại, tài sản, nhà cửa bị phá hủy, chúng thả bom vào bệnh viện nơi mà phần lớn đồng bào ta tập trung tránh đạn pháo khiến hàng ngàn người chết.
Để giài quyết những tử nạn trong chiến sự ở An Lộc địch đã dùng xe ủi, ủi hàng ngàn tử thi xuống hố chôn, tạo nên một ngôi mộ tạp thể.
Ngày nay, mộ tạp thể 3000 người là một bằng chứng về tội ác của Mỹ - Ngụy, đã được Bộ VHTT nay là Bộ văn hóa, thể thao và du lịch xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia ngày 1/4/1985.

[***http://ditichlichsuvanhoa.com/dttc/Binh-Phuoc-c50.html***](http://ditichlichsuvanhoa.com/dttc/Binh-Phuoc-c50.html)

***15.“ Mả Thằng Tây”*** <https://hoidulich.com/mien-nam/di-tich-lich-su-binh-phuoc/>

Ngày 25/10/1933 tên More là đội viên khố xanh rất tàn ác ở quận Bà Rá lúc bấy giờ đã bị hai anh em ông Điểu Mốt, Điểu Môn người dân tộc Stiêng ở sóc Bù Xum dùng xà gạc chém chết. Đây là chiến công vang dội đã được đồng bào ghi nhớ với tất cả lòng tự hào của dân tộc, đánh dấu sự quyết tâm giành quyền tự chủ về rừng, nương rẫy, vì quyền lợi thiết thân của người dân tộc.
 Sau khi tên này chết, thực dân Pháp đã cho xây bia (nhân dân ta quen gọi là Mả thằng tây) để tưởng nhớ và gây lòng căm thù của chúng đối với đồng bào dân tộc nhưng đối với nhân dân ta đây là chiến tích vang dội, một chiến tích đã đi vào lòng người, góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ dân tộc ít người trong cuộc chống xâm lược giành độc lập tự do cho đất nước và cho các thế hệ mai sau trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Ngày 29/5/1989 Nhà nước ta đã công nhận đây là di tích lịch sử cấp quốc gia.

***16. Đường 14 - Phước Long:***

[***http://tinhuybinhphuoc.vn/Quoc-phong-An-ninh/Chien-dich-duong-14-Phuoc-Long-gop-phan-giai-phong-hoan-toan-mien-Nam-thong-nhat-dat-nuoc-1124.html***](http://tinhuybinhphuoc.vn/Quoc-phong-An-ninh/Chien-dich-duong-14-Phuoc-Long-gop-phan-giai-phong-hoan-toan-mien-Nam-thong-nhat-dat-nuoc-1124.html)

**Chiến dịch đường 14 - Phước Long góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước**

Phước Long là địa bàn rừng núi, tiếp giáp với cực Nam Trung bộ và vùng giải phóng Lộc Ninh, Bù Đốp; là cửa ngõ, bàn đạp tiến công Sài Gòn từ phía Bắc; là đoạn cuối đường mòn Hồ Chí Minh - nơi tiếp nhận sức người, sức của từ hậu phương lớn đối với chiến trường Nam bộ. Từ những nét đặc thù về vị trí địa lý khẳng định Phước Long là một địa bàn chiến lược quan trọng về quân sự. **Vai trò lãnh đạo của Đảng trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long**
Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là từ sau năm 1973, Bộ Tư lệnh Miền và Tỉnh ủy Bình Phước tập trung chỉ đạo cho các địa phương vừa đẩy mạnh hoạt động chống càn lấn chiếm để mở rộng vùng giải phóng, vừa đặc biệt ra sức xây dựng củng cố vững chắc vùng căn cứ địa cách mạng. Đến cuối năm 1974, vùng giải phóng ở Phước Long được củng cố vững chắc, vùng tạm chiếm thì không còn cơ sở trắng, nơi nào cũng có chi bộ; các tổ chức đoàn thể được thành lập. Ngay trong hàng ngũ địch, ta đã tổ chức được một số cơ sở nội tuyến và đã cung cấp cho ta nhiều tin tức quan trọng. Lực lượng tập trung của tỉnh, huyện cùng các mũi công tác, du kích các xã bám sát chiến trường.

Để chuẩn bị mở màn cho chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước phải chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh hoạt động 3 mũi giáp công để kìm chân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch tại chỗ, tạo thế cho quần chúng nổi dậy. Đối với vùng căn cứ, Phước Long vừa có nhiệm vụ chuẩn bị lương thực, hậu cần tại chỗ, vừa chuẩn bị địa bàn đứng chân cho các đơn vị chủ lực lớn, mở đợt tiến công tiêu diệt địch. Tỉnh ủy Bình Phước phối hợp với Quân đoàn 4 khẩn trương chuẩn bị các mặt cho chiến dịch, thông qua quyết tâm trước Trung ương Cục, Quân ủy Miền.

Tháng 12/1974, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho quân dân Bình Phước dùng bộ đội địa phương tiến công, diệt gọn chi khu quân sự Bù Đốp lưu vong, chi khu quân sự Đức Phong và yếu khu Bù Na nhằm chia cắt và cô lập Phước Long với các khu vực xung quanh, sau đó phối hợp với quân chủ lực tiến công giải phóng Phước Long. Nhận nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy gấp rút lập Ban chỉ huy tiền phương do đồng chí Đỗ Văn Nuống (Tư Nguyện) -Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy, đồng chí Lê Hùng - Tỉnh đội trưởng làm Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ đạo mũi tiến công này.

Chiến dịch đường 14 - Phước Long do Quân đoàn 4 tiến hành, lực lượng vũ trang của tỉnh tham gia chiến dịch bao gồm toàn bộ các đơn vị của tỉnh, các huyện. Lực lượng của Bù Đăng, Đồng Xoài. Các đơn vị tập trung của tỉnh có Tiểu đoàn 208, hai đại đội đặc công U11 và U13,Đại đội 14 trợ chiến, Trung đội công binh, Đại đội bộ binh 54, hai đại đội bộ binh của Bù Đốp và Phước Bình.
 **Diễn biến của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long**

Đêm 12 rạng ngày 13/12/1974, trong lúc các đơn vị chủ lực bí mật hành quân về hướng Bù Đăng - đường 14 thì các đơn vị của tỉnh gồm Tiểu đoàn 208, các đơn vị đặc công U11và U13 đồng loạt nổ súng tiêu diệt chi khu "Bù Đốp lưu vong" ta vừa chiếm giữ trận địa vừa truy quét địch xung quanh, vừa nghi binh kéo địch để tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tập trung vào các hướng tiến công chủ yếu. Trong khi đó, ngày 14/12/1974, ở hướng Bù Đăng - đường 14, các đơn vị chủ lực cùng với lực lượng địa phương tiến công giải phóng chi khu quân sự Đức Phong. Những ngày kế tiếp đó, ta tiếp tục giải phóng đoạn đường 14 từ Đức Phong đến yếu khu Bù Na, tiến công uy hiếp Đồng Xoài, giải phóng vùng Đông Nam Phước Long rộng lớn với hơn 14.000 dân, phá tan tuyến phòng thủ phía Nam.



*Bộ Tư lệnh chủ lực Miền tiến công giải phóng cứ điểm Bộ Chỉ huy Cảnh sát ngụy ở Phước Long  (ảnh tư liệu)*

 Ngày 17/12/1974, địch đưa 2 tiểu đoàn đến tái chiếm chi khu "Bù Đốp lưu vong", lực lượng ta chiến đấu quyết liệt với địch. Đến ngày 22/12, ta hoàn toàn làm chủ trận địa và tiêu diệt thêm các đồn Thác Mơ, Phước Quả, Phước Tín, Phước Lộc… Sau trận đánh, Tỉnh ủy Bình Phước thành lập Tiểu đoàn Bà Rá.

Ngày 26/12/1974, ta nổ súng tiến công chi khu quân sự Đồng Xoài. Đúng 5 giờ sáng, quân ta nổ súng tấn công, đến 8 giờ 35 phút ta làm chủ được chi khu. Quân ta tiếp tục truy quét địch 15 giờ cùng ngày thì hoàn toàn làm chủ khu vực Đồng Xoài. Đồng Xoài bị thất thủ, Phước Long bị bao vây cô lập.

Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy Quân đoàn 3 địch và tiểu khu Phước Long xác định thế phòng thủ là “kiềng ba chân” gồm Phước Long, núi Bà Rá và chi khu Phước Bình. Tuyến phòng thủ này nằm trên một diện tích rộng 10 km2 với 3 tuyến phòng ngự cơ bản: tuyến vành đai, tuyến kháng chính và tuyến tử thủ. Chi khu Phước Bình và sân bay Phước Bình là hai điểm tựa quan trọng của Phước Long; núi Bà Rá do một đại đội của tiểu đoàn bảo an đóng chốt là “con mắt thần” bao quát thị xã và các khu vực xung quanh. Ngoài ra, địch còn tổ chức các đơn vị ngăn chặn trên hai hướng đường 311 (Phước Yên, Phước Sơn, Phước Vĩnh) và đường 309 (Phước Lộc, Thác Mơ, Tư Hiền 1, 2) nhằm ngăn chặn quân ta tiến công vào thị xã. Chúng còn lập một hệ thống đồn bót, ấp chiến lược dày đặc ở Sơn Giang, cầu Suối Dung, Nhơn Hòa, An Lương, Tư Lập… để phòng thủ vòng ngoài. Phía trong thị xã, trung tâm phòng ngự cuối cùng của địch có nhiều vị trí trú quân, nhiều chướng ngại vật hình thành căn cứ phòng thủ hết sức kiên cố.

Mặc dù lực lượng địch phòng thủ đông đúc nhưng tinh thần của chúng thì đang hoang mang, rệu rã. Ngay từ những ngày đầu chiến dịch, ta đã cho pháo bắn vào thị xã, phá hủy một số công sự, làm tê liệt hệ thống thông tin liên lạc, gây cảnh hoang mang, hỗn loạn trong binh lính và sĩ quan ngụy. Nắm được tình hình đó, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền hạ quyết tâm giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long.
         Vào những ngày cuối tháng 12/1974, các lực lượng vũ trang của Bình Phước liên tục mở những mũi tiến công địch từ các hướng. Rạng ngày 31/12/1974 mở đầu trận quyết chiến giải phóng tỉnh Phước Long, pháo binh ta dồn dập bắn vào chi khu quân sự Phước Bình, sân bay Phước Bình và núi Bà Rá. Sau đó bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang địa phương đồng loạt nổ súng tiến công vào chi khu quân sự Phước Bình và núi Bà Rá. Cuộc chiến giằng co quyết liệt giữa ta và địch diễn ra suốt ngày. Đến tối ngày 31/12, lực lượng ta liên tục tiến công, siết chặt vòng vây các mục tiêu còn lại của địch ở Phước Long.

Sáng 1/1/1975, quân ta với 2 mũi từ Thác Mơ, Phước Quả có pháo binh yểm trợ thọc sâu tiến công chốt cố thủ cầu Suối Dung và Tư Hiền. Cánh quân của các đơn vị Sư đoàn 7 đánh chiếm ấp chiến lược Sơn Hà, Nhơn Hòa 1, 2. Một cánh quân khác đánh chiếm đồn An Long và đồn Vạn Kiếp. Lớp vỏ ngoài của thị xã gồm hệ thống ấp chiến lược và đồn bót đã bị quân ta chọc thủng. Lúc này, vòng vây của quân ta đang dần dần siết lại. Các điểm cố thủ chính của quân địch hầu như bị tê liệt, không còn khả năng chống trả.

Ngày 2/1/1975, một đơn vị chủ lực của ta đánh chốt hướng Tây Bắc sân bay Phước Bình và các ấp chiến lược xung quanh, chiếm lĩnh luôn trận địa. Ngày 3/1, lực lượng ta tiếp tục phá vỡ tuyến phòng thủ phía Nam thị xã, đưa lực lượng đột nhập vào khu chợ, sân vận động, bến xe,… để tiêu diệt địch. Các đơn vị chủ lực có xe tăng tăng cường đánh vào các mục tiêu: dinh tỉnh trưởng, tiểu khu mới, tiểu khu cũ, tòa hành chánh và nhiều khu vực trong thị xã.

Sáng ngày 6/1, đúng như hiệp đồng đã thỏa thuận, quân ta đồng loạt nổ súng tiến công trên tất cả các hướng. Trước sự tấn công mãnh liệt của quân ta, cuối cùng tất cả các mục tiêu trong thị xã đều bị quân ta tiêu diệt. Đến 9 giờ sáng ngày 6/1, lá cờ chiến thắng của quân ta tung bay trên nóc nhà “Dinh tỉnh trưởng”. Quân ta được sự hướng dẫn của nhân dân tiếp tục truy quét các nhóm tàn quân địch đang lẩn trốn. Các mũi vũ trang còn lại tiếp tục nổ súng tiến công tiêu diệt các mục tiêu còn lại trong thị xã. Đến 19 giờ ngày 6/1/1975, thị xã Phước Long được hoàn toàn giải phóng.
**Ý nghĩa lịch sử quan trọng của Chiến thắng Phước Long**

Chiến thắng Phước Long đã tạo nên địa bàn chiến lược thuận lợi cho chiến trường Nam Bộ, đẩy nhanh sự suy sụp của quân địch, uy hiếp trực tiếp phía Quốc lộ 13 và hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn, góp phần nhanh chóng tạo thời cơ cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Chiến thắng Phước Long là chiến thắng đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam Việt Nam mà nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ trong phạm vi một tỉnh, tạo niềm tin cho quân và dân ta thúc đẩy mọi hoạt động trên chiến trường cũng như ở hậu phương khẩn trương chuẩn bị cho cuộc tiến công giải phóng miền Nam.

Chiến thắng Phước Long là dẫn chứng cụ thể, sinh động nhất, chứng minh cho tương quan thế và lực giữa ta và địch trên chiến trường, có ý nghĩa là “trận trinh sát chiến lược” thăm dò khả năng quân đội Sài Gòn và sự can thiệp của Mỹ, làm sáng tỏ hơn những cơ sở để Bộ Chính trị có cơ sở để ra quyết định cuối cùng, với quyết tâm chiến lược: Giải phóng miền Nam. Quyết tâm đó của Bộ Chính trị đã trở thành hiện thực, ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

 ***17. Cầu Sông Bé:***

Cầu Sông Bé (Cầu Gãy), Phú Giáo: Nơi lưu giữ giá trị lịch sử hào hùng

<http://baobinhduong.vn/cau-song-be-cau-gay-phu-giao-noi-luu-giu-gia-tri-lich-su-hao-hung-a44676.html>

Cầu sông Bé nối liền 2 xã Phước Hòa và Vĩnh Hòa (Phú Giáo). Trong chiến tranh, đây là con đường huyết mạch giao thông của ngụy quyền Sài Gòn. Cầu bị Mỹ đánh sập năm 1975. Tại đây đã lưu giữ nhiều chiến công hào hùng của quân và dân Bình Dương. Với những chiến công vang dội, cầu sông Bé đã được công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh.

**Cầu sông Bé - minh chứng lịch sử**

Từ trung tâm TP.Thủ Dầu Một, đi theo đường ĐT741 khoảng hơn 35km, hướng về Bình Phước, đoạn qua huyện Phú Giáo, song song với cầu Phước Hòa là hình ảnh cầu sông Bé với phần giữa bị sập. Dù năm tháng đi qua, chiến tranh đã lùi sâu nhưng hình ảnh cây cầu gãy đã và đang là minh chứng cho một cuộc chiến cam go, ác liệt; cũng như tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân Bình Dương nói riêng, cả nước nói chung.

Theo những nhân chứng tại đây, cầu sông Bé được Pháp xây dựng những năm 1925- 1926 khi thành lập Sở cao su Phước Hòa. Việc xây cầu nhằm khai thác thuộc địa, cũng như mở rộng những đồn điền cao su tại Phú Giáo, Phước Long... và đây là tuyến đường huyết mạch lên Tây nguyên. Theo khảo sát của Ban Quản lý di tích tỉnh, cầu có bề ngang hơn 4,5m, chiều dài mỗi bên của cầu còn lại khoảng 50m, gồm 3 nhịp dầm thép, bê tông. Chỗ cao nhất 2 bên thành cầu 6m, thấp nhất 3,5m, chân cầu cao 30m.

Những năm 1930, phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền cao su bùng phát mạnh, quân địch đã coi cầu như đoạn đầu đài, điểm xử bắn và dòng sông Bé trở thành huyệt mộ sâu của những người cách mạng. Trước sự đàn áp dã man của giặc, nhân dân ta vẫn đứng lên đấu tranh quyết liệt, lúc này cầu sông Bé lại trở thành cửa ngõ chiến khu Đ. Với quyết tâm quyết thắng, năm 1945, lá cờ đỏ sao vàng đã được cắm trên cầu thể hiện chủ quyền.

Trong thời Mỹ - ngụy, cầu là tuyến giao thông huyết mạch của ngụy quyền Sài Gòn thời Tỉnh trưởng tỉnh Phước Thành Nguyễn Minh Mẫn, bọn ác ôn đã “biến” nơi đây thành điểm xử bắn, chôn cất các đồng chí, đồng bào hoạt động cách mạng. Trong đêm 27, rạng sáng ngày 28-4-1975, lực lượng vũ trang huyện Phú Giáo đã diệt địch và cắt đứt toàn bộ đồn bót trên 2 xã Bình Mỹ và Bình Cơ dọc trục lộ 16, mở đường cho 2 cánh của Quân đoàn 1 đánh qua phía tây (nam Bến Cát) xuống Dĩ An, Lái Thiêu. Với cuộc tấn công mạnh mẽ của quân, dân Bình Dương, địch ở Chi khu Phú Giáo (Phước Vĩnh) rút qua cầu sông Bé để chạy về Lai Khê. Trên đường tháo chạy, địch đã bị bộ đội, du kích Phú Giáo chặn đánh diệt 30 tên. Chiều 29-4-1975, quân địch tràn về Phước Hòa để tìm đường rút chạy. Để tránh bị truy kích, tên chỉ huy trung đội biệt kích ngụy tại Phước Vĩnh đã cho đặt mìn phá hủy cầu sông Bé. Sau đó, quân và dân Phú Giáo đã phá ấp chiến lược, phá đồn... bắt hơn 200 tên ác ôn ngoan cố, thu giữ hơn 200 súng các loại. Trưa 30-4, huyện Phú Giáo đã hoàn toàn giải phóng.

**Giá trị bất diệt!**

Cây cầu sông Bé ngày nay được xây dựng lại thành cầu đôi và đổi tên thành cầu Phước Hòa. Tuy nhiên, cây cầu cũ vẫn còn được giữ lại như một chiến tích bi hùng. Theo Thiếu tướng Nguyễn Văn Phê, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sông Bé: “Cầu sông Bé đã đi vào lịch sử của tỉnh Sông Bé cũ, nay là Bình Dương, cho nên nó vừa oai hùng, vừa đứng vững truyền thống cách mạng”. Ông nói thêm: “Khi quân giải phóng tiêu diệt bao nhiêu tên lính ngụy thì tên thiếu tá Nguyễn Minh Mẫn, Tỉnh trưởng Phước Thành đã hèn hạ trả thù bằng cách đem bấy nhiêu tù nhân chính trị và đồng bào ta đến cầu sông Bé và bắn tại đây. Những tội ác đó tất cả nhân dân ở vùng Phú Giáo và Phước Thành cũ đều biết và vô cùng căm phẫn, nhiều đồng bào đã xuôi dòng sông này để vớt xác những anh em cán bộ chiến sĩ của mình bị chúng bắn đem chôn cất...”.

Để ghi lại tội ác của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đối với nhân dân ta trong chiến tranh, Đảng bộ huyện Phú Giáo đã cho xây dựng khu vực bia tưởng niệm rộng gần 100m2 tại đầu cầu phía ấp Bưng Riền, xã Vĩnh Hòa. Nơi đây lính ngụy đã tra tấn những chiến sĩ cách mạng và những người mà chúng nghi ngờ theo cách mạng một cách tàn bạo. Bên cạnh đó, trên cây cầu gãy, Đảng bộ huyện Phú Giáo còn dùng làm nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, dùng làm nơi để kết nạp đảng viên mới.

Có thể thấy, cầu sông Bé không chỉ thể hiện giá trị lịch sử của riêng nó mà còn tiêu biểu cho một vùng đất, một thời kỳ đấu tranh cách mạng oanh liệt của quân và dân nơi đây.

***18. Chiến khu Đ:***

[**https://www.binhduong.gov.vn/gioi-thieu/2010/08/124-Chien-khu-D**](https://www.binhduong.gov.vn/gioi-thieu/2010/08/124-Chien-khu-D)

Chiến khu Đ là một căn cứ quân sự ở miền [Đông Nam bộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_Nam_B%E1%BB%99_%28Vi%E1%BB%87t_Nam%29) của [Mặt trận Việt Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Minh) và [Quân đội Nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_Nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) trong [Chiến tranh Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) và của [Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%B7t_tr%E1%BA%ADn_D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam) và [Quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam) trong [Chiến tranh Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam). Chiến khu được thành lập vào tháng 2 năm 1946, bao gồm 5 [xã](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A3): Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An (nay thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh [Bình Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_D%C6%B0%C6%A1ng))​

**Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa tên gọi**

Danh từ “Chiến Khu Đ” chỉ vùng căn ra đời vào cuối tháng 2/1946. Khi thực dân Pháp chiếm đóng được quận lỵ Tân Uyên, thành lập chi khu. Tổng hành dinh Khu 7 và lực lượng vũ trang Biên Hòa, Thủ Dầu Một rút sâu vào rừng. Công tác xây dựng căn cứ được đặt ra một cách cấp thiết tại Hội nghị bất thường của khu bộ khu 7 ở Lạc An. Được hội nghị chấp thuận, việc xây dựng căn cứ được triển khai có hệ thống, các cơ quan, đơn vị, công xưởng… phân chia đóng từng khu vực. Mỗi khu vực đều có nhiều phương án di chuyển địa điểm tránh sự đột kích của quân Pháp và mang mật danh A, B, C, D (A là căn cứ giao thông liên lạc đóng ở Giáp Lạc, B là căn cứ hậu cần đóng ở Thường Lang, C là khu bộ đội thường trực đóng ở Ông Đội, D là khu Tổng hành dinh khu 7 đóng ở hố Ngãi Hoang).

Từ đấy, chiến khu Đ trở thành căn cứ địa của chiến khu 7 – một tổ chức hành chính – quân sự của các tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Bà Rịa và thành phố Sài Gòn, do Trung tướng Nguyễn Bình được chỉ định làm Khu trưởng và Trần Xuân Độ làm chính trị ủy viên khu. Ban đầu, Đ là mật danh chỉ tổng hành dinh của khu 7 nằm trong hệ thống các vị trí căn cứ của khu. Dần dần về sau, mật danh Đ được dùng để chỉ luôn cả vùng chiến khu rộng lớn ngày càng phát triển ở miền Đông Nam Bộ.

  Tuy nhiên có nhiều người cho rằng chữ Đ ở đây mang ý nghĩa là “đỏ”, hàm ý là vùng chiến khu cách mạng kiên cường, tập trung những cơ quan đầu não kháng chiến quan trọng, một “địa chỉ đỏ” của cả nước. Hoặc chữ Đ là viết tắt địa danh Đất Cuốc, nơi bộ đội Huỳnh Văn Nghệ khởi cứ đầu tiên, tập hợp lực lượng. Hoặc chữ Đ là viết tắt chiến khu Đồng Nai, chiến khu miền Đông, chiến khu Đầu tiên…

**Phạm vi**

Thời kỳ chín năm chống Pháp, Chiến Khu Đ được hình thành khởi đầu vào tháng 2/1946, chủ yếu từ hạt nhân 5 xã: Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An thuộc quận Tân Uyên tỉnh Biên Hòa – Nay thuộc tỉnh Bình Dương. Từ năm 1948, trở đi, Chiến Khu Đ được mở rộng ra, phát triển mãi lên phía Bắc và Đông Bắc. Dù vậy, phạm vi chủ yếu của nó nằm trên vùng đất: Tây giáp đường 16 đoạn từ thị trấn Tân Uyên lên Cổng xanh; bắc giáp Sông Bé đoạn từ cầu Phước Hòa lên Chánh Hưng, đông vẫn giáp Sông Bé đoạn từ Chánh Hưng đến ngã ba Hiếu Liêm và nam giáp sông Đồng Nai đoạn từ ngã ba Hiếu Liêm về thị trấn Tân Uyên..

  Sang thời kỳ chống Mỹ, do đặc điểm về quy mô của cuộc chiến tranh, từ phạm vi chiến khu cũ (chủ yếu nằm trên địa bàn Tân Uyên), trung tâm căn cứ chuyển dần lên phía đông bắc. Đến đầu năm 1975, căn cứ được xây dựng hoàn chỉnh, phạm vi phát triển đến mức cao nhất. Toàn bộ căn cứ địa nằm ở phía bắc sông Đồng Nai, phía tây giáp địa giới hai tỉnh Bình Long và Phước Long cũ, phía bắc giáp biên giới Việt Nam – Căm-Pu-Chia và phía đông giáp địa giới ba tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Đắc Lắc hiện nay kéo về rừng Cát Tiên phía thượng nguồn sông Đồng Nai bên hữu ngạn.

**Đặc điểm, vai trò**

Nằm trong hệ thống rừng núi phía bắc miền Đông Nam Bộ, địa hình hiểm trở, Chiến Khu Đ là một khu vực lý tưởng cho việc xây dựng căn cứ, nơi cất giấu lực lượng, cất giữ kho tàng và phát triển mọi mặt của một căn cứ địa kháng chiến. Lưng dựa vào Trường Sơn và vùng rừng núi miền nam Đông Dương, dính với một phần đoạn cuối đường Hồ Chí Minh, phía trước lấn sát vùng đồng bằng đông dân cư và các khu đô thị lớn, chiến Khu Đ còn là một vị trí án ngữ chiến lược, nối nhiều chiến trường với nhau, là một trong những địa điểm liên lạc, tiếp nối, trung chuyển quan trọng từ hậu phương miền Bắc vào miền Nam. Hơn nữa, với ưu thế tiếp cận các đường giao thông chiến lược, các đô thị lớn và trung tâm sào huyệt địch - thành phố Sài Gòn, Chiến khu Đ có ưu thế là một bàn đạp quân sự tiến công vào mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế của địch ở Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

  Chiến khu Đ được coi là trung tâm kháng chiến, là nơi ra đời và phát triển của các lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ như tiểu đoàn 800, trung đoàn 762, sư đoàn 9, sư đoàn 5… Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975, là nơi tập kết của lực lượng quân đoàn 1, quân đoàn 4 trước khi tiến về giải phóng Sài Gòn. Tên Chiến khu Đ gắn liền với những chiến thắng vang dội trong lịch sử chống ngoại xâm của quân và dân Miền Đông Nam Bộ (thắng Lạc An, Tân Uyên, chiến thắng Phước Thành, Đất Cuốc, Đồng Xoài, Phước Long…). Sự tồn tại và phát triển của nó đã góp phần vào thắng lợi chung của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

 Về phương diện chính trị, tinh thần, Chiến khu Đ tồn tại như một biểu tượng của cuộc kháng chiến, tiêu biểu cho ý chí, sức mạnh tinh thần của toàn dân, là nguồn hy vọng, là niềm tin của toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên địa bàn miền Đông Nam Bộ.

Giờ đây, Chiến khu Đ xưa là một vùng đất sôi động của những cánh đồng lúa ven sông, những nông trường cao su trải rộng, những lâm trường bạt ngàn, những nhà máy và công trình thủy điện. Hàng vạn đồng bào từ khắp mọi miền của đất nước đã về đây xây dựng những trung tâm kinh tế mới. Dấu tích của một căn cứ kháng chiến tồn tại trong gần một phần ba thế kỷ đang dần mờ nhạt trước những chuyển đổi lớn lao của cuộc sống mới. Tuy nhiên, chiến khu Đ với nội dung lịch sử và những bài học kinh nghiệm của nó thì không hề mất đi mà còn lại mãi mãi.

  Khu tưởng niệm chiến khu Đ với diện tích hơn 30ha sẽ được xây dựng trên mảnh đất Tân Uyên anh hùng, sẽ ghi lại những chiến công vang dội của Chiến khu Đ oai hùng năm xưa.

***19. Địa đạo Tam giác sắt: An Điền, An Tây, Phú An – Bến Cát – Bình Dương.***

**Địa đạo Tam giác sắt (Tây Nam Bến Cát).**

[***https://www.binhduong.gov.vn/gioi-thieu/2010/08/127-Dia-dao-Tam-giac-sat-Tay-Nam-Ben-Cat***](https://www.binhduong.gov.vn/gioi-thieu/2010/08/127-Dia-dao-Tam-giac-sat-Tay-Nam-Ben-Cat)

Địa đạo Tam giác sắt Tây Nam Bến Cát nằm trên vùng đất 3 xã: An Điền, An Tây, Phú An thuộc khu vực phía Tây Nam huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cách trung tâm thị xã Thủ Dầu Một 15 km về phía nam. Với vị trí và tầm vóc trong hai cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, địa đạo ba xã Tây Nam Bến Cát được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia ngày 18/3/1996, có tổng diện tích 230.000m2.​

  ​Khu địa đạo tiếp giáp với các nơi: phía Đông giáp các thị trấn Mỹ Phước, Thới Hòa, Tân Định, phía Tây giáp sông Sài Gòn, phía Nam giáp xã Tân An (Thủ Dầu Một), phía Bắc giáp xã An Lập, Long Nguyên (Bến Cát), và đây cũng chính là cái nôi của vùng “Tam giác sắt”.

Tên “Tam giác sắt” đã trở nên quen thuộc với nhiều người trong trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược trước đây. Nhưng cũng không ít người chưa có dịp dù chỉ một lần đến nơi này. Ngày nay, nhiều người hiểu “Tam giác sắt” rất khác nhau. Có người cho rằng “Tam giác sắt” là vùng Tây Nam Bến Cát, cũng có người cho rằng nó bao gồm phần đất Tây Nam Bến Cát - Dầu Tiếng - Long Nguyên. Rộng hơn nữa, có người cho rằng nó kéo dài từ Long Nguyên (Bến Cát) - Trảng Bàng (Tây Ninh) và Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh). Tất cả đều đúng, vì địa danh “Tam giác sắt” cùng phát triển theo bước phát triển của cuộc chiến tranh. Duy chỉ có một điều ít ai nghĩ tới là nguồn gốc ban đầu của “Tam giác sắt” lại chính là địa bàn của 3 xã: An Điền, An Tây, Phú An (3 xã Tây Nam của huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

 Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trước đây, vùng đất 3 xã Tây Nam Bến Cát sớm được nổi danh với chiến khu An Thành. Thuở đó, An Thành đã từng là nơi dừng chân của các cơ quan đầu não kháng chiến Khu Bộ Miền Đông, xứ Ủy Nam Bộ, Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định,… nhờ đó mà người dân địa phương sớm được giác ngộ cách mạng và đã từng đương đầu với biết bao thử thách ác liệt nhất trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy gian khổ và hy sinh của nhân dân ta.

 Điều đặc biệt và lý thú là vào năm 1948, hệ thống địa đạo đầu tiên xuất hiện từ vùng đất này. Sau đó năm 1960, du kích Củ Chi đến học tập kinh nghiệm và xây dựng hệ thống địa đạo ở địa phương mình.

 Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù đã nhiều lần càn đi xát lại, nhưng chúng không khuất phục nổi lòng dân ở đây. Đến khi đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào trực tiếp chiến đấu ở Miền Nam, năm 1967 bằng đủ loại binh hùng tướng mạnh và những phương tiện giết người hiện đại nhất, chúng mở cuộc càn Ce - da - phôn (2/1-21/1967) với quy mô lớn gồm 30.000 quân, 400 xe tăng, 80 tàu chiến, 100 đại bác và nhiều loại máy bay ném bom, kể cả máy bay B.52 hòng hủy diệt mục tiêu quan trọng này. Nhưng dựa vào hệ thống địa đạo quanh co, chằng chịt, quân và dân ta lúc ẩn, lúc hiện bí mật bất ngờ mở đợt chống càn quyết liệt. Cuối cùng giặc Mỹ phải rút lui. Với sự thất bại thảm hại, 3.200 tên Mỹ ngụy bị diệt, 149 xe tăng và xe bọc thép bị phá hủy, 28 máy bay bị bắn rơi hoặc bị thương, 2 tàu chiến bị bắn chìm, bắn cháy… Trong trận này nổi lên anh hùng bắn tỉa: Nguyễn Văn Đực, chỉ 10 viên đạn tiêu diệt 9 tên xâm lược, hoặc Võ Thị Huynh, anh hùng lực lượng vũ trang từng lăn mình dưới làm bom đạn để chăm sóc, bảo vệ thương binh.

 Sau những thất bại liên tiếp, kẻ thù đành bất lực, chúng phải gọi vùng này là vùng “Tam giác sắt” (Địa đạo Tây Nam Bến Cát).

 Địa đạo Tây Nam không đơn thuần mang ý nghĩa địa danh, mà nó là biểu tượng cho cách mạng, cho kháng chiến. Với phương tiện thô sơ là lưỡi cuốc và chiếc ky xúc đất bằng tre, quân và dân 3 xã Tây Nam đã tạo nên công trình đồ sộ với hàng trăm con đường hầm ngang dọc trong lòng đất, nối liền các xã với nhau như một ”Làng ngầm” kỳ diệu. Đây là một công trình độc đáo, chỉ riêng việc chuyển tải hàng vạn mét khối đất đem đi phi tang ở nơi khác để giữ bí mật địa đạo đã là chuyện vô cùng gian khổ, công phu, là biểu hiện sự đồng tâm hiệp lực của quân dân. Các gia đình ở khu vực vành đai, nhà nào cũng đào hầm, hào nối liền vào địa đạo, tạo thế liên hoàn để vừa bám trụ sản xuất vừa đánh giặc giữ làng.

 Đường xương sống - đường chính của địa đạo cách mặt đất 4 mét. Trong đường hầm này có chiều cao 1,2m, rộng 0,8 mét. Có những đoạn được cấu trúc từ 2 đến 3 tầng, chỗ lên xuống có nắp đậy bí mật. Trong địa đạo có những nút chặt ở những điểm cần thiết, dọc theo đường hầm có lổ thông hơi ra ngoài được ngụy trang kín đáo. Chung quanh cửa hầm bí mật lên xuống được bố trí nhiều hầm chông, hố đinh, mìn trái, có cả mìn lớn chống tăng và mâm phóng lựu chống máy bay trực thăng đổ chụp nhằm ngăn chặn địch tới gần.

 Liên hoàn với địa đạo có các hầm rộng để nghỉ ngơi sau chiến đấu; có nơi dự trữ vũ khí, lương thực thực phẩm, nước uống, có giếng nước, hầm nấu ăn, hầm làm việc, chỉ huy, hầm nuôi dưỡng thương binh, v.v…

 Đường xương sườn (các nhánh phụ), được đào từ đường chính về các ấp. Đi liền với các nhánh phụ là các ô ụ chiến đấu. Mỗi nhánh phụ dài 1km với 3 ụ chiến đấu. Xung quanh ô ụ chiến đấu có bố trí các hầm chông, mìn được ngụy trang cẩn thận.

 Với hệ thống địa đạo dài gần 100 km , khoảng 50 ô ụ chiến đấu và nhiều hầm để trú ẩn, cứu chữa thương binh, dự trữ vũ khí, lương thực, thực phẩm… địa đạo Tây Nam là căn cứ địa của nhiều cơ quan và tổ chức kháng chiến, đây còn là chiến trường tiêu diệt địch tại chỗ. Từ căn cứ này, nhiều lực lượng vũ trang chủ lực làm bàn đạp xuất phát tiến công vào sào huyệt kẻ thù trong những trận đánh lớn, chiến dịch lớn. Đó là chiến dịch Lê Hồng Phong (1950); những trận phục kích đánh giao thông trên đường 14; đánh các cuộc càn “Phong hỏa”, “Át-tăng-bơ-rơ”, “Xê-đa-phôn”…

Công tác xây dựng và củng cố địa đạo ba xã Tây Nam được tiến hành nột cách toàn diện về cả chính trị, quân sự, kinh tế. Các tổ chức Đảng, Chính quyền, mặt trận đều chăm lo mọi mặt cho cuộc sống của nhân dân nơi đây. Nhờ đó, mối quan hệ quân dân luôn đoàn kết thành một khối thống nhất.

Địa đạo ba xã Tây Nam với các hoạt động của nó, đã giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hai cuộc kháng chiến, nhất là trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Trong suốt 20 năm chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, địa đạo ba xã Tây Nam đã phát huy tác dụng của một địa đạo chiến. Dựa vào hệ thống địa đạo, quân dân ba xã Tây Nam đã chiến đấu chôn vùi hàng ngàn tên giặc; bắn cháy và phá hủy hàng trăm xe tăng và xe bọc thép… Đặc biệt trong chiến dịch Mậu Thân 1968, và mùa xuân năm 1975, địa đạo Tây Nam là nơi nhiều cánh quân lớn tập kết từ đây tiến đánh vào Sài Gòn, góp phần vào sự nghiệp kháng chiến thắng lợi của quân dân cả nước năm 1975.

***20. Ấp cộng sản: Thuộc Bù Na – Nghĩa Trung***

Xã Nghĩa Trung nằm trải dài ven Quốc lộ 14 nằm ở phía Tây Nam của huyện Bù Đăng, cách trung tâm hành chính huyện 30 km là nơi cư ngụ của phần lớn đồng bào Quảng Ngãi – Thừa Thiên, vốn có cảm tình với cách mạng bị chế độ Mỹ – Diệm đưa vào, mang theo “cái nghĩa tình Lễ đón nhận danh hiệu Anh hung LLVTND 17 của miền Trung” gắn bó với đồng bào các dân tộc bản địa ở đây trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Ngay từ những ngày đầu đến vùng đất này, dưới sự lãnh đạo của K ủy, họ đã tích cực củng cố xây dựng cơ sở đảng, lãnh đạo nhân dân tích cực đấu tranh bằng nhiều hình thức, chính vì thế chỉ trong thời gian ngắn đã giải phóng hoàn toàn xã Tân Thuận – đây là xã được giải phóng đầu tiên, thành lập nên Ủy ban tự quản của xã, đến cuối năm 1965, để phù hợp với tình hình chung ta đã chia xã Tân Thuận thành 3 xã là Bù Na 1, Bù Na 2, Bù Na 3. Tuy nhiên với sự hung hãn và quyết tâm tái chiếm Bù Na của quân ngụy, cộng với sự giúp đỡ của quân Mỹ, đến tháng 5 - 1967, ba xã Bù Na 1, Bù Na 2, Bù Na 3 lại bị địch tái chiếm đóng. Không chịu khuất phục trước kẻ thù, nhân dân ở đây một số đã chuyển sang vùng hậu cứ tham gia cách mạng, số còn lại dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đoàn kết, quyết tâm, vượt qua khó khăn gian khổ, tích cực đấu tranh trên nhiều lĩnh vực, cùng với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở vùng hậu cứ biến “Ấp tị nạn Cộng sản” trở thành “Ấp Cộng sản”… Cái tên “Ấp Cộng sản” được gắn liền với câu chuyện kể thật sinh động, thể hiện ý chí quyết tâm hướng về cách mạng của quân và dân nơi đây. Trong hai năm 1969, 1970, sau khi tái chiếm Bù Na, địch đẩy mạnh càn quét, vào vùng hậu cứ bắt dân ra vùng chúng chiếm đóng, thành lập ấp mới, có tên là “Ấp tị nạn Cộng sản”, tên của ấp được ghi ở cổng ấp. Theo sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, đêm đến người 18 dân yêu nước đã xóa đi hai chữ “tị nạn” còn lại “Ấp Cộng sản”, cứ như thế, qua nhiều lần địch viết, ta xóa cuối cùng chúng đành phải chịu thua. Nhờ đó “Ấp tị nạn Cộng sản” đã trở thành “Ấp Cộng sản”.